

Bài 3: Tìm đường đi trên bản đồ

Trả lời câu hỏi giữa bài Địa 6 Bài 3 (Chân trời sáng tạo)

Câu hỏi 1 trang 120 Địa Lí lớp 6: Dựa vào thông tin trong bài và quan sát hình 3.4, em hãy

- Xác định vị trí của Hội trường Thống Nhất (Dinh Độc Lập), chợ Bến Thành, Nhà hát Thành phố và Nhà thờ Đức Bà.
- Cho biết Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh ở phía nào của Hội trường Thống Nhất? Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh ở phía nào của chợ Bến Thành?



Hình 3.4. Bản đồ khu vực trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh

Trả lời:

- Xác định vị trí của Hội trường Thống Nhất (Dinh Độc Lập), chợ Bến Thành, Nhà hát Thành phố và Nhà thờ Đức Bà.
- Xác định hướng
- + Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh ở phía Đông Nam của Hội trường Thống Nhất.

+ Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh ở phía Đông Bắc của chợ Bến Thành.



Hình 3.4. Bản đồ khu vực trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh

Câu hỏi 2 trang 121 Địa Lí lớp 6: Dựa vào hình 3.4, em hãy:

1. Xác định hướng đi từ Hội trường Thống Nhất đến Nhà hát Thành phố. Sau đó từ Nhà hát Thành phố đến chợ Bến Thành.
2. Xác định tuyến đường ngắn nhất để đi từ Hội trường Thống Nhất đến chợ Bến Thành.

Trả lời:

- Từ Hội trường Thống Nhất ta đi theo đường Nguyễn Du và rẽ phải vào đường Đồng Khởi, đi thẳng đường Đồng Khởi đến Nhà hát Thành phố. Từ Nhà hát Thành Phố đi thẳng đường Lê Lợi đến chợ Bến Thành (ở bên tay phải).

- Từ Hội trường Thông Nhất đi thẳng đường Thủ Khoa Huân đến đường Lê Thánh Tôn đi vào đường Phan Châu Trinh hoặc Phan Bội Châu đi đến chợ Bến Thành.



Hình 3.4. Bản đồ khu vực trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh

Giải luyện tập - Vận dụng Bài 3 Địa lí 6 (Chân trời sáng tạo)

Luyện tập trang 122 Địa Lí lớp 6: Quan sát hình 3.4, em hãy thực hiện những nhiệm vụ sau để đo tính khoảng cách và tìm đường đi trên bản đồ:

1. Cho biết với tỉ lệ 1 : 10 000 thì 1cm trên bản đồ tương ứng với bao nhiêu m trên thực địa?

2. Sử dụng tỉ lệ số hoặc tỉ lệ thước để đo và tính khoảng cách trên thực địa theo đường chim bay giữa các địa điểm sau (đơn vị: m):

- Khoảng cách từ Bảo tàng Chứng tích chiến tranh đến Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chiều dài đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa đoạn từ ngã tư với đường Nguyễn Đình Chiểu đến ngã tư với đường Lý Tự Trọng.

Trả lời:

1. Cho biết với tỉ lệ 1:10 000 thì 1 cm trên bản đồ tương ứng với 100 m.

2. Gợi ý cách tính

- Các em đo khoảng cách từ Bảo tàng Chứng tích chiến tranh đến Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Giả sử khoảng cách em đo được là A (cm).

+ Tỷ lệ bản đồ 1 : 10 000 thì 1 cm trên bản đồ ứng với 100m.

=> A cm trên bản đồ tương ứng với: 100 x A (m).

- Chiều dài đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa đoạn từ ngã tư với đường Nguyễn Đình Chiểu đến ngã tư với đường Lý Tự Trọng là B (cm). Tỷ lệ bản đồ 1:10 000 thì 1 cm trên bản đồ ứng với 100m => B cm trên bản đồ tương ứng với: 100 x B (m).



Hình 3.4. Bản đồ khu vực trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh

Vận dụng trang 122 Địa Lí lớp 6: Sử dụng bản đồ du lịch Việt Nam để lên kế hoạch cho một chuyến đi chơi trong ba ngày. Hãy chọn các điểm dừng chân và lên kế hoạch cụ thể cho chuyến đi, chọn phương tiện di chuyển, nơi em dự định tham quan, nghỉ đêm, món ăn sẽ thưởng thức,... Hãy nêu rõ những lí do lựa chọn của em

Trả lời:

- Các em lựa chọn cung đường đi, các địa điểm du lịch sao cho phù hợp. Các em có thể lên kế hoạch đi tham quan ở những nơi mà các em thích như: Sa Pa, Tam Đảo, Ba Vì, vịnh Hạ Long, biển Nha Trang, TP. Hồ Chí Minh, Cà Mau,...

- Ví dụ: Một cung đường đi 3 ngày 4 đêm như sau: Hà Nội – Lạng Sơn – Cao Bằng – Yên Bái – Sa Pa – Lai Châu – Điện Biên – Hà Nội.

+ Hà Nội: Bảo tàng các Dân tộc, Văn Miếu, Hồ Gươm, Nhà hát Lớn, cầu Long Biên,...

+ Lạng Sơn: Động Tam Thanh, núi Tô Thị, thành Nhà Mạc, cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị,...

+ Cao Bằng: Suối Lê Nin, núi Các Mác, Thác Bản Giốc, Đèo Khau Liêu, Hang Cốc Bó,...

+ Yên Bái: Ruộng bậc thang, Suối nước nóng, Cánh đồng Mường Lò, Suối Giàng,...

+ Sa Pa: Bản Cát Cát, Cổng Trời Sa Pa, Bản Lao Chải, Đèo Ô Quý Hồ, Núi Hàm Rồng,...

+ Lai Châu: Cao nguyên Sìn Hồ, Bạch Mộc Lương Tử, Cánh đồng Mường Than,...

+ Điện Biên: Đồi A1, Hàm Đờ Cát, Bảo tàng Điện Biên, Thành Bản Phủ, Đèo Phan Đin,...



Lý thuyết Địa lí lớp 6 Bài 3 (Chân trời sáng tạo)

I. Phương hướng trên bản đồ

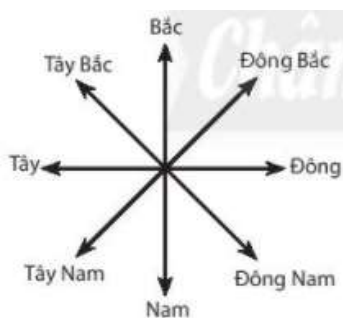
- Các hướng chính trên bản đồ: Bắc, Nam, Đông, Tây.

- Xác định phương hướng trên bản đồ dựa vào: Mạng lưới kinh, vĩ tuyến; kim chỉ nam hoặc mũi tên chỉ hướng Bắc.

- Quy ước

+ Đầu trên của các kinh tuyến chỉ hướng bắc, đầu dưới chỉ hướng nam.

+ Đầu bên trái của các vĩ tuyến chỉ hướng tây, đầu bên phải chỉ hướng đông.



Hình 3.1. Các hướng chính và hướng trung gian



Hình 3.2. Kim chỉ nam



Hình 3.3. Mũi tên chỉ hướng Bắc



Hình 3.4. Bản đồ khu vực trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh

II. Tỷ lệ bản đồ

- *Khái niệm*: Tỷ lệ bản đồ cho biết mức độ thu nhỏ của khoảng cách trên bản đồ so với khoảng cách trên thực địa.

- *Phân loại*: Tỷ lệ số và tỷ lệ thước.

- *Nguyên tắc*: Dựa vào tỷ lệ số hoặc tỷ lệ thước của bản đồ.

+ Dựa vào tỷ lệ số: Đo khoảng cách giữa hai điểm trên tờ bản đồ bằng thước kẻ; Đọc độ dài đoạn vừa đo trên thước kẻ; Dựa vào tỷ lệ bản đồ để tính khoảng cách trên thực địa.

+ Dựa vào tỷ lệ thước: Ta đem khoảng cách AB trên bản đồ áp vào thước tỷ lệ sẽ biết được khoảng cách AB trên thực tế.

III. Tìm đường đi trên bản đồ

Để tìm đường đi trên bản đồ, cần thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: Xác định nơi đi và nơi đến, hướng đi trên bản đồ.

Bước 2: Tìm các cung đường có thể đi và lựa chọn cung đường thích hợp với mục đích (ngắn nhất, thuận lợi nhất hoặc yêu cầu phải đi qua một số địa điểm cần thiết), đảm bảo tuân thủ theo quy định của luật an toàn giao thông.

Bước 3: Dựa vào tỷ lệ bản đồ để xác định khoảng cách thực tế sẽ đi.